

LUẬN ÁN TIẾN SĨ HÁN NÔM
**BÙI QUỐC LINH. Nghiên cứu văn bia
Hậu tỉnh Thái Bình**

Chuyên ngành: Hán Nôm

Mã số: 9.22.01.04

Văn bia Hậu tồn tại trong hoạt động tôn giáo - tín ngưỡng với chức năng kép. Nó vừa là một thực thể linh thiêng, một đối tượng tôn giáo được thờ cúng, vừa là một văn bản “khế ước tôn giáo” khắc ghi nội dung thờ Hậu, tài sản cung tiến và điều kiện báo đáp. Hơn nữa, nội dung của văn bia Hậu còn phản ánh nhiều vấn đề về kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị... của đời sống làng xã Việt Nam trong lịch sử. Nghiên cứu các văn bản văn bia Hậu trong lịch sử sẽ giúp chúng ta dự đoán được sự phát triển của tín ngưỡng này trong tương lai; từ đó xác định được phương thức ứng xử với nó cho phù hợp truyền thống văn hóa Việt Nam. Luận án lựa chọn tỉnh Thái Bình¹ - địa phương có giá trị tiềm tàng về mặt tư liệu của văn bia chưa được khai phá, để nghiên cứu các văn bia Hán Nôm có nội dung liên quan đến tục thờ cúng Hậu gắn liền với các thực hành tôn giáo và sinh hoạt văn hóa. Trên cơ sở đó hướng tới các vấn đề về lịch sử xã hội, lịch sử kinh tế có liên quan tới tục thờ cúng Hậu.

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, nội dung chính của Luận án gồm 4 chương: 1- Tổng quan vấn đề nghiên cứu và giới thuyết các khái niệm. 2- Tư liệu văn bia Hậu tỉnh Thái Bình. 3- Văn bia Hậu với vấn đề tôn giáo - tín ngưỡng. 4- Văn bia Hậu với vấn đề kinh tế. Dưới đây là một số kết quả nổi bật của Luận án.

Thái Bình là tỉnh có lịch sử văn hiến lâu đời với nhiều nhà khoa bảng Nho giáo, nhà sư phạm và học giả tài danh. Tư liệu văn bia của tỉnh đa dạng về thể loại, phong phú về nội dung, dồi dào về số lượng và được các học giả như Philippe Papin, Nguyễn Văn Nguyên đánh giá là địa phương đầu tiên xuất hiện văn bia mang nội dung bầu Hậu. Nghiên cứu của Luận án cho thấy, thác bản văn khắc Hán Nôm trên địa bàn tỉnh Thái Bình được Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp (EFEO) sưu tầm, in rập vào đầu thế kỷ XX là 331 văn bia. Từ năm 1992-2008, Viện Nghiên cứu Hán Nôm đã sưu tầm ở hơn 80% số xã/phường trên địa bàn tỉnh Thái Bình và thu được 1.327 văn bia. Ngoài ra, Luận án còn sưu tầm mới 06 văn bia Hậu. Thông qua 2 bộ *Thư mục thác bản văn khắc Hán Nôm Việt Nam* và *Danh mục văn khắc Hán Nôm Việt Nam* kết hợp với công tác sưu tầm điền dã tại thực địa, Luận án đã xác định được 603 văn bia Hậu của tỉnh Thái Bình trong 4 thế kỷ, trên cơ sở đó chỉnh lý tư liệu, giải đọc văn bản, biên mục, mô tả, thống kê... để tìm hiểu sâu hơn các nội dung của văn bản văn bia Hậu gắn với các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội, sinh hoạt tín ngưỡng - tôn giáo của tỉnh Thái Bình từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XX.

Văn bia Hậu tỉnh Thái Bình với vấn đề tôn giáo - tín ngưỡng

Tất cả các loại hình tôn giáo - tín ngưỡng trong môi trường sinh hoạt làng xã cổ truyền của người Việt tại tỉnh Thái Bình nói riêng và đồng bằng châu thổ sông Hồng nói chung đều có dấu vết liên quan tới tục thờ cúng Hậu. Từ tín ngưỡng thờ các vị thần có nguồn gốc bản địa cho tới tôn giáo ngoại lai như Công giáo đều thấy sự hiện hữu của hiện tượng thờ Hậu hoặc gửi giỗ.

¹ Theo địa giới hành chính cũ (trước ngày 01/7/2025).

Trong vấn đề dạng thức cúng tiến và lý do bầu Hậu, Luận án chỉ ra dạng thức cúng tiến cho bản thân mình và người thân để được nhận ngôi vị Hậu chiếm ưu thế với 74,1% số trường hợp thống kê. Không chỉ những người được coi là “vô tự” mới có nhu cầu thờ cúng Hậu mà cả những trường hợp có con cái thờ cúng cũng có nhu cầu này. Nguyên nhân sâu xa là sự mong muốn được cộng đồng tưởng nhớ và cúng giỗ lâu dài về sau. Một số trường hợp khác xuất phát từ bản thân người cúng Hậu có điều kiện về tài chính, muốn được làm điều tốt, giúp đỡ cộng đồng để tỏ rõ ân đức của cá nhân và điều đó đã được cộng đồng ghi nhận, báo đáp bằng hình thức thờ cúng Hậu.

Trên phương diện thành phần xã hội và giới tính, nội dung văn bia Hậu cho biết thành phần thường dân và phụ nữ là đối tượng chiếm ưu thế trong hoạt động cúng tiến ngay cả trong loại hình sinh hoạt tín ngưỡng mang nặng dấu ấn của nam giới như tín ngưỡng thờ thần Thành hoàng tại đình làng. Người phụ nữ Việt Nam thời trung đại có thể không được tham gia vào những quyết sách của cộng đồng làng xã do nam giới chủ trì nhưng vẫn được quyền đóng góp cho làng xã và được cộng đồng tưởng nhớ bằng danh vị Hậu.

Khi xem xét các điều khoản và thực hành báo đáp giữa các văn bia Hậu với văn bia ký ky/gửi giỗ, Luận án chỉ rõ hình thức bầu Hậu bao gồm báo đáp cả khi còn sống lẫn khi đã qua đời; còn hình thức ký ky/gửi giỗ thì chỉ báo đáp khi đã qua đời. Về mối quan hệ giữa các loại hình tôn giáo - tín ngưỡng tồn tại ở tỉnh Thái Bình với tục thờ cúng Hậu từ phương diện thực hành nghi thức tôn giáo đến các vấn đề về quan điểm, tư tưởng.

Văn bia Hậu tỉnh Thái Bình với vấn đề kinh tế

Thực tế tục thờ cúng Hậu và hoạt động đặt/bầu Hậu là phương thức tiện lợi

để huy động tài chính một cách nhanh chóng giúp cộng đồng làng xã, các cơ sở thờ tự tôn giáo giải quyết các vấn đề cấp bách do thiếu hụt tài chính. Theo thống kê của Luận án, trong 603 văn bia của tỉnh Thái Bình có 88 văn bia không ghi rõ hoặc không tìm hiểu được số tài sản công đức. Nhìn chung tài sản cúng tiến của tỉnh Thái Bình khá cao so với địa phương khác.

Tổng hợp các giá trị qua từng thời kỳ cho thấy, từ thế kỷ XVII khi văn bia thờ Hậu và tục bầu Hậu mới hình thành, tài sản cúng tiến kể cả bằng tiền lẫn bằng ruộng đất đều có sự phát triển mạnh và đều đặn, đạt tới đỉnh cao vào thế kỷ XVIII. Tuy nhiên, số lượng tài sản cúng tiến đột ngột sụt giảm vào thế kỷ XIX (tài sản cúng tiến bằng ruộng đất thế kỷ XIX giảm 68,2% so với thế kỷ XVIII và tài sản cúng tiến bằng tiền sụt giảm 33,3%). Nửa đầu thế kỷ XX cho đến sau Cách mạng tháng Tám (1945), số lượng tài sản cúng tiến có xu hướng tăng trở lại. Bên cạnh đó, Luận án cũng thống kê được giá trị của một số loại hàng hóa thường xuất hiện trên nội dung văn bia Hậu và chỉ ra sự tương quan giữa giá trị của ngôi vị Hậu với lễ vật báo đáp hay sự tương quan của giá thành tạo tác bia Hậu với tài sản cúng tiến. Tuy nhiên, những thống kê, tính toán này chỉ mang tính tương đối để chúng ta có thể hình dung được phần nào tình hình kinh tế - xã hội xoay quanh bối cảnh phát triển của văn bia Hậu. Qua đó góp phần dự báo về diễn trình thay đổi của tục thờ này trong tương lai.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội năm 2024.

QT.
giới thiệu